

BẢNG THEO DÕI BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG

Tuần 07 Tháng 02/2025

STT	Tên Cơ quan	Số hoá tái sử dụng lại	Công bố vào thứ 2 hàng tuần									Chỉ tiêu Tổng hợp năm 2025 (xếp hạng)
			Số hoá HS (Chứng thực điện tử), tỷ lệ quy định từ 100%	Thanh toán trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu mức độ hài lòng tỷ lệ quy định 100%	Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết, Tỷ lệ quy định 90-100%	Chỉ tiêu Công khai minh bạch, tỷ lệ quy định 80%-90%	Chỉ tiêu Tổng hợp 17/02//2025 5	Chỉ tiêu Tổng hợp tuần trước	Tăng giảm so với tuần trước	
	Xã, thị trấn		Nhóm V	Nhóm III	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm II	Nhóm I				
1	UBND xã An Bình	285	80,10%	49,40%	95,5%	100%	99,40%	100,0%	93,51	86,61	6,9	88,61
2	UBND xã Thoại Giang	180	78,50%	48,07%	97,00%	100,0%	99,16%	100,0%	93,03	86,60	6,43	87,38
3	UBND Vĩnh Chánh	0	72,20%	37,72%	98,4%	100%	100,00%	100,0%	91,76	83,75	8,01	87,28
4	UBND xã Mỹ Phú Đông	2	71,00%	31,13%	95,40%	100%	100,00%	100,0%	91,51	83,44	8,07	87,25
5	UBND TT Núi Sập	4	73,00%	35,42%	93,2%	100%	100,00%	100,0%	91,32	84,19	7,13	86,60
6	UBND xã Tây Phú	0	72,20%	44,14%	97,20%	100,0%	100,00%	100,0%	91,88	83,18	8,7	86,35
7	UBND xã Phú Thuận	62	72,50%	39,18%	99,20%	100,0%	100,00%	100,0%	91,95	83,62	8,33	85,52
8	UBND xã Vĩnh Phú	0	70,80%	38,80%	90,40%	100,0%	96,81%	100,0%	90,84	82,75	8,09	85,24
9	UBND xã Vọng Đông	38	77,20%	45,56%	95,70%	100,0%	100,00%	100,0%	91,31	80,95	10,36	85,18
10	UBND xã Vọng Thê	144	80,30%	44,83%	97,90%	100,0%	100,00%	82,2%	90,47	81,41	9,06	83,75
11	UBND TT Ốc Eo	19	74,30%	45,43%	97,70%	100%	99,75%	100,0%	92,29	83,46	8,83	82,83
12	UBND xã Bình Thành	1	71,90%	34,47%	95,70%	100,0%	99,25%	100,0%	91,28	83,56	7,72	82,62
13	UBND TT Phú Hòa	109	76,90%	30,49%	92,20%	100,0%	99,40%	95,2%	91,82	84,43	7,39	82,24
14	UBND xã Vĩnh Trạch	22	73,70%	18,71%	98,7%	100,0%	100,00%	81,9%	84,83	84,00	0,83	80,43
15	UBND xã Định Mỹ	0	67,40%	44,60%	88,20%	100,0%	100,00%	88,0%	88,17	83,74	4,43	80,01
16	UBND xã Vĩnh Khánh	2	73,50%	42,99%	98,2%	100,0%	100,00%	75,0%	87,17	79,42	7,75	78,97
17	UBND xã Định Thành	2	71,10%	33,33%	97,00%	100,0%	100,00%	56,3%	83,57	79,23	4,34	76,16
Toàn huyện đạt		870	74,0%	32,87%	83,60%	100,0%	98,43%	100,0%	90,97	84,76	6,21	86,15

ăng giảm so với Tuần trước - 557 -2 0 -0,3 1,5 15,43 0 6,21 1,59

Chỉ tiêu Công khai minh bạch	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	dưới 70%	
Chỉ tiêu mức độ hài lòng	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến	50% trở lên	40% - dưới 50%	30% - dưới 40%	dưới 30%	
Thanh toán trực tuyến	25% trở lên	15% - dưới 25%	5% - dưới 15%	dưới 5%	
Sổ hoá Hà sơ	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Số học 110 số					
Chỉ tiêu tổng hợp	90 - 100 điểm (XS)	80 - dưới 90 (tốt)	70 - dưới 80 (Khá)	50 - dưới 70 (TB)	dưới 50 (yếu)